

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2232~~/SNV-XDCQ&CTTN

Khánh Hòa, ngày ~~23~~ tháng ~~11~~ năm 2015

V/v lấy ý kiến góp ý dự thảo
Quyết định của UBND tỉnh

Kính gửi:

- Ban Dân tộc;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
Xây dựng; Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các huyện: Khánh Sơn, Khánh Vĩnh.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 7429/UBND ngày 03/11/2015 về việc bổ sung huyện Khánh Sơn thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 124/QĐ-TTg, theo đó, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ban Dân tộc, UBND huyện Khánh Sơn tham mưu UBND tỉnh triển khai Đề án “Tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020” (gọi tắt là Đề án),

Ngày 14/5/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1193/QĐ-UBND v/v Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã, thị trấn trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020 với tổng kinh phí dự kiến là 3.391.131.000 đồng, trong đó kinh phí trung ương hỗ trợ (70%) là 2.373.792.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay, Bộ Nội vụ vẫn chưa có ý kiến về việc phân bổ nguồn vốn nêu trên để tỉnh Khánh Hòa thực hiện Đề án mặc dù ngày 03/7/2015 UBND tỉnh đã có văn bản gửi Bộ Nội vụ đề nghị phân bổ nguồn kinh phí nêu trên.

Để thuận tiện trong việc quản lý, phân bổ nguồn vốn, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách thuộc 02 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Sở Nội vụ dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách thuộc 02 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính

phủ về việc phê duyệt Đề án Tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây nguyên giai đoạn 2014-2020 thay thế Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 gửi lấy ý kiến góp ý của quý cơ quan.

(Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh kèm theo)

Văn bản góp ý của quý cơ quan đề nghị gửi về Sở Nội vụ trước ngày 28/11/2015 để kịp thời tổng hợp, hoàn chỉnh trình UBND tỉnh trước ngày 01/12/2015.

Đề nghị quý cơ quan quan tâm, phối hợp./. *vd*

Nơi nhận:

- Như trên (kèm vb điện tử);
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN. 11b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]
Lưu Ngọc Phi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2015

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách thuộc 02 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây nguyên giai đoạn 2014-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP, ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-TTg, ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020; Công văn số 1858/TTg-TCCV ngày 20/10/2015 về việc bổ sung các huyện thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 124/QĐ-TTg;

Thực hiện Kế hoạch số 1746/KH-BNV ngày 26/5/2014 của Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014 - 2020 về nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình /TTr-SNV, ngày tháng năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách thuộc 02 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây nguyên giai đoạn 2014-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 14/5/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; thủ trưởng các sở, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Chỉ đạo Tây Nguyên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT. SNV

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách thuộc 02 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây nguyên giai đoạn 2014-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH

1. Huyện miền núi giáp Tây Nguyên của tỉnh Khánh Hòa thuộc đối tượng điều chỉnh của Kế hoạch này là huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh.

2. Cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Mục đích

Tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở các huyện miền núi giáp Tây Nguyên, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cơ sở có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý, điều hành; phát huy dân chủ và quyền chủ động của cơ sở nhằm tăng cường và thắt chặt mối quan hệ gắn bó giữa chính quyền cơ sở với nhân dân, góp phần xây dựng vùng Tây Nguyên vững mạnh toàn diện.

2. Yêu cầu

- Trên cơ sở thực trạng về tổ chức và hoạt động của chính quyền cơ sở thuộc huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh cần bám sát thực tế, triển khai kế hoạch phù hợp, đảm bảo tính khả thi.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ về đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách theo chế độ hiện hành.

- Phát huy sự chủ động của địa phương, thường xuyên phối hợp thực hiện các nội dung theo Kế hoạch đề ra, bảo đảm tiến độ theo yêu cầu.

3. Căn cứ xây dựng kế hoạch

a) Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở cùng Tây Nguyên giai đoạn 2014 – 2020”;

b) Công văn số 1858/TTg-TCCV ngày 20/10/2015 về việc bổ sung các huyện thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 124/QĐ-TTg;

c) Kế hoạch số 1746/KH-BNV ngày 26/5/2014 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở cùng Tây Nguyên giai đoạn 2014 – 2020 về nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

d) Các văn bản liên quan khác:

- Trung ương:

+ Quyết định số 56/QĐ-TTg ngày 13/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường có thời hạn cán bộ, công chức về các huyện, xã trọng điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

+ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

+ Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

+ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

- Địa phương:

+ Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 về việc quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Nghị

quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

+ Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định một số mức chi đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước.

III. NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách thuộc 02 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh

a) Trên địa bàn 02 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh bao gồm 22 xã, thị trấn; trong đó, huyện Khánh Sơn là 08 (01 thị trấn, 07 xã); huyện Khánh Vĩnh là 14 (01 thị trấn, 13 xã); tổng số cán bộ, công chức cấp xã là 405 người (Cán bộ 225 người; công chức 180 người; cán bộ, công chức nữ 126 người, người dân tộc thiểu số 185 người); Người hoạt động không chuyên trách là 758 người (cấp xã 340 người; cấp thôn, tổ dân phố 418 người; nữ 169 người; người dân tộc thiểu số 474 người).

b) Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách.

- Cán bộ, công chức:

+ Về trình độ văn hoá: Tốt nghiệp trình độ: tiểu học 4 người; trung học cơ sở 67 người và trung học phổ thông 334 người.

+ Về trình độ chuyên môn: Sơ cấp và chưa qua đào tạo 97 người; trung cấp 193 người và cao đẳng, đại học 115 người.

+ Về trình độ lý luận chính trị: Chưa qua đào tạo 65 người; đạt trình độ: Sơ cấp 143 người; trung cấp 184 người và cử nhân, cao cấp 13 người.

+ Về khả năng sử dụng tiếng dân tộc: Số cán bộ, công chức là người kinh có thể sử dụng tiếng dân tộc tại địa bàn công tác và có chứng chỉ bồi dưỡng là 52 người.

+ Về kiến thức, kỹ năng quản lý hành chính nhà nước và kiến thức về an ninh, quốc phòng hầu hết chưa được bồi dưỡng.

+ Về trình độ Tin học: Số có chứng chỉ là 267 người, trình độ trung cấp trở lên là 21 người, số còn lại đã được bồi dưỡng theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

- Người hoạt động không chuyên trách:

+ Về trình độ văn hoá: Tốt nghiệp trình độ: tiểu học 117 người; trung học cơ sở 329 người và trung học phổ thông 312 người.

+ Về trình độ chuyên môn: Sơ cấp và chưa qua đào tạo 550 người; trung cấp 76 người và cao đẳng, đại học 32 người.

+ Về trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp và chưa qua đào tạo 694 người; trung cấp 59 người và cử nhân, cao cấp 05 người.

+ Về kiến thức, kỹ năng quản lý hành chính nhà nước và kiến thức về an ninh, quốc phòng hầu hết chưa được bồi dưỡng.

+ Về trình độ Tin học: Số có chứng chỉ là 73 người, trình độ trung cấp trở lên là 09 người.

(Phụ lục 1 kèm theo)

2. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách đạt chuẩn theo quy định vị trí việc làm

a) Chỉ tiêu phấn đấu đào tạo, bồi dưỡng đến năm 2020

- 100% số cán bộ, công chức tốt nghiệp trình độ trung học phổ thông.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên.

- Trên 85% cán bộ đạt trình độ từ trung cấp lý luận chính trị trở lên và công chức đạt trình độ tương đương sơ cấp trở lên.

- Trên 85% cán bộ, công chức là người kinh công tác tại vùng dân tộc thiểu số sử dụng được một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác.

b) Nội dung đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa cán bộ, công chức cấp xã theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ

- Về trình độ văn hóa

Giai đoạn 2016-2018 đào tạo đạt chuẩn, tốt nghiệp trung học phổ thông cho 44 lượt cán bộ, công chức. Dự kiến kinh phí: 415.800.000 đồng.

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

Đến năm 2020, đào tạo đạt chuẩn trình độ trung cấp chuyên môn, nghiệp vụ cho 88 lượt cán bộ, công chức. Dự kiến kinh phí: 2.481.600.000 đồng.

- Về trình độ tiếng dân tộc

Giai đoạn 2016-2017 đào tạo, bồi dưỡng 36 lượt cán bộ và 30 lượt công chức là người kinh có thể sử dụng được một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác. Dự kiến kinh phí: 396.000.000 đồng.

- Về trình độ lý luận chính trị

Giai đoạn 2017-2018 đào tạo, bồi dưỡng cho 75 lượt cán bộ đạt trình độ trung cấp; 35 lượt công chức đạt trình độ sơ cấp. Dự kiến kinh phí: 1.489.800.000 đồng.

- Bồi dưỡng các lớp kiến thức, kỹ năng quản lý hành chính nhà nước, quốc phòng, an ninh, tin học văn phòng cho 80 lượt cán bộ, công chức và 206 lượt người hoạt động không chuyên trách. Thời gian là giai đoạn 2016-2017, dự kiến kinh phí 942.078.000 đồng.

3. Thực hiện tăng cường cán bộ, công chức cho cơ sở

Tăng cường cán bộ, công chức về các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã trọng điểm về an ninh chính trị nhằm hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của những người được cử đi đào tạo; chế độ chính sách đối với các đối tượng này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 56/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Ngân sách trung ương thực hiện hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương khoảng 70% nhu cầu đối với nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách theo Đề án.

- Ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện quy hoạch tạo nguồn cán bộ, công chức cơ sở hằng năm.

- Kết hợp nguồn kinh phí từ các Chương trình, Đề án, Dự án quốc gia liên quan đang triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn huyện.

2. Dự kiến kinh phí thực hiện giai đoạn 2016-2020

Tổng kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng các trình độ cho cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách thuộc 02 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2016-2020 dự kiến 5.725.278.000 đồng (cụ thể: năm 2016: 336.600 đồng; năm 2017: 2.023.878.000 đồng; năm 2018: 2.124.000.000 đồng; năm 2019: 620.400.000 đồng; năm 2020: 620.400.000 đồng). Trong đó kinh phí Trung ương hỗ trợ (70%) 4.007.695.000 đồng, ngân sách địa phương 1.717.584.000 đồng.

(Phụ lục 2, 2.1, 2.2 kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện hằng năm. Tham mưu, xây dựng chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức ở cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố.

- Chủ trì, phối hợp trường Chính trị tỉnh, các cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện, sơ kết hằng năm, từng giai đoạn theo yêu cầu và tổng kết vào năm 2020 kết quả thực hiện kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo quy định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp (theo hướng dẫn của Bộ Tài chính) với Sở Nội vụ cân đối, bố trí đủ kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách theo kế hoạch; Kiểm tra, quản lý và hướng dẫn sử dụng kinh phí có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; tổng hợp, quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, các Sở, ngành có liên quan và 02 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh tiếp tục thực hiện và đổi mới chính sách đặc thù đối với trường Dân tộc nội trú; thực hiện chế độ cử tuyển để tạo nguồn cán bộ là người dân tộc thiểu số tại chỗ; đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức cấp xã theo kế hoạch.

4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và 02 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn, giáo dục kiến thức Quốc phòng, an ninh đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách.

5. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

- Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức vụ, chức danh theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên có năng lực, trình độ và cơ cấu hợp lý; tăng cường sử dụng việc xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng.

- Xây dựng, hiện đại hóa cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

6. Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh

- Căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm gửi Sở Nội vụ để tổng hợp.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc lập danh sách cử cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố đi đào tạo, bồi dưỡng và tổng hợp danh sách gửi về Sở Nội vụ theo yêu cầu, nhiệm vụ. Đồng thời đôn đốc, kiểm tra việc các đối tượng được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

- Căn cứ thực tiễn về hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện, có ý kiến đề xuất với UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) về nhu cầu tăng cường cán bộ, công chức về các xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã trọng điểm về an ninh chính trị nhằm hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của những người được cử đi đào tạo theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Phụ lục 2

TỔNG HỢP NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH 02 HUYỆN KHÁNH SƠN, KHÁNH VINH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Đào tạo, bồi dưỡng				Tổng kinh phí	Thời gian thực hiện					Ghi chú
	Nội dung	Đối tượng				Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
		Tổng cộng	CB, CC	KCT							
1	Trình độ Văn hóa	44	44		415.800	138.600	138.600	138.600			
2	Trình độ Trung cấp CMNV	88	88		2.481.600		620.400	620.400	620.400	620.400	
3	Tiếng dân tộc	66	66		396.000	198.000	198.000				
4	Trình độ Trung cấp LLCT	70	70		1.365.000			1.365.000			Dành cho cán bộ
	Trình độ Sơ cấp LLCT	40	40		124.800		124.800				Dành cho công chức
5	Bồi dưỡng Kiến thức Quản lý HCNN	80	40	40	275.222		275.222				
6	Bồi dưỡng Kiến thức ANQP	86	40	46	149.976		149.976				
7	Bồi dưỡng kiến thức Tin học	120		120	516.880		516.880				
Tổng		594	388	206	5.725.278	336.600	2.023.878	2.124.000	620.400	620.400	
Trung ương					4.007.695	235.620	1.416.715	1.486.800	434.280	434.280	Trung ương: 70%
Địa phương					1.717.584	100.980	607.164	637.200	186.120	186.120	Địa phương: 30%

Phụ lục 2.1
PHÂN TÍCH NHU CẦU ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ THUỘC 02 HUYỆN KHÁNH SON, KHÁNH VĨNH

Đơn vị tính: Nghìn đồng

S T T	Đào tạo, bồi dưỡng				Thời gian ĐT-BD (tháng)	Học phí/tháng	Kinh phí hỗ trợ					Thời gian thực hiện					Ghi chú		
	Nội dung (chỉ tiêu)	Số lượng					Học phí	Tài liệu 50/tháng	Tiền ở 750/tháng	Hỗ trợ ĐT-BD 300-600/ tháng	Tiền Đi lại 1 năm = 2 kỳ học = 10 lượt đi về (60/lượt)	Tổng kinh phí	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020	
		Khánh Son (8 Xã, TT)	Khánh Vĩnh (14 Xã, TT)	Tổng															
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(5)* (6)*(7)	(9)=50*(5) *(6)	(10)=750*(5) *(6)	(11)=300- 600*(5)*(6)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	
1	Trình độ Văn hóa (02 lượt/xã)	16	28	44	27			59.400		356.400		415.800	138.600	138.600	138.600				
2	Trình độ Trung cấp CMNV (4 lượt/xã)	32	56	88	18	400	633.600	79.200	1.188.000	475.200	105.600	2.481.600		620.400	620.400	620.400	620.400		
3	Tiếng dân tộc (03 lượt/xã)	24	42	66	8	400	211.200	26.400		158.400		396.000	198.000	198.000					
4	Trình độ trung cấp LLCT (05 lượt/xã)	15	55	70	9	700	441.000	31.500	472.500	378.000	42.000	1.365.000		1.365.000					Dành cho cán bộ
	Trình độ sơ cấp LLCT (05 lượt/xã)	25	15	40	1	1.600	64.000	2.000	30.000	24.000	4.800	124.800		124.800					Dành cho công chức
Tổng		112	196	308			1.349.800	198.500	1.690.500	1.392.000	152.400	4.783.200	336.600	1.081.800	2.124.000	620.400			
Trung ương							944.860	138.950	1.183.350	974.400	106.680	3.348.240	235.620	757.260	1.486.800	434.280			
Địa phương							404.940	59.550	507.150	417.600	45.720	1.434.960	100.980	324.540	637.200	186.120			

Phụ lục 2.2
PHÂN TÍCH NHU CẦU BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ VÀ
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH THUỘC 02 HUYỆN KHÁNH SƠN, KHÁNH VINH

Đơn vị tính: nghìn đồng

S T T	Nội dung	Đối tượng		Thông tin cơ bản					Dự kiến kinh phí													Thời gian thực hiện		Ghi chú				
		CB, CC	KCT	Số lượng			Số lớp dự kiến	Số tiết học	Số ngày dự kiến	Các khoản chi phục vụ lớp học										Các khoản chi hỗ trợ			Tổng Kinh phí		Năm 2016	Năm 2017		
				Tổng	Khánh Sơn (8 Xã, TT)	Khánh Vinh (14 Xã, TT)				Thù lao Giảng viên	Giảng đường	Hội trưởng, phông, hoa (khai giảng, bể giảng)	Thuê máy chiếu	In tài liệu	Giấy chứng nhận	Nước uống	Thù lao GV		Văn phòng phẩm	Gửi xe	Chi quản lý lớp (tiền làm ngoài giờ)	Tiền ở					Tiền hỗ trợ ĐT- BD	Tiền di lại
																	Ra đề	Chăm thì										
1	Bồi dưỡng Kiến thức Quản lý HCNN	40		80	20	20	1	320 tiết	32	26.880	32.000	2.000	32.000	6.912	1.200	12.800	270	480	200	5.760	1.920	60.000	25.600	9.600	275.222	275.222		
			40		20	20																57.600						
2	Bồi dưỡng Kiến thức ANQP	40		86	20	20	1	149 tiết	15	12.600	15.000	2.000	15.000	7.430	1.290	6.450	270	516	200	2.700	900	32.250	12.000	10.320	149.976	149.976		
			46		20	26																31.050						
3	Bồi dưỡng kiến thức Tin học		120	120	28	92	4	230 tiết	23	64.400	92.000	8.000	92.000	32.640	7.200	55.200	1.080	2.880	800	16.560	5.520		124.200	14.400	516.880	516.880	Học theo giáo trình của Đề án 1956 (áp dụng chương trình giảng dạy cho CB, KV Miền núi)	
Tổng cộng		80	206	286	108	178	6			103.880	139.000	12.000	139.000	46.982	9.690	74.450	1.620	3.876	1.200	25.020	8.340	92.250	250.450	34.320	942.078	0	942.078	
Trung ương										72.716	97.300	8.400	97.300	32.888	6.783	52.115	1.134	2.713	840	17.514	5.838	64.575	175.315	24.024	659.455	0	659.455	
Địa phương										31.164	41.700	3.600	41.700	14.095	2.907	22.335	486	1.163	360	7.506	2.502	27.675	75.135	10.296	282.624	0	282.624	

Phụ lục 1
THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ VÀ Ở THÔN, TÒ DÂN PHỐ 02 HUYỆN KHÁNH SƠN, KHÁNH VINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Đối tượng	Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Trình độ văn hóa			Trình độ chuyên môn			Trình độ lý luận chính trị				Tiếng dân tộc		Quản lý HCNN		Tin học	
					Tiểu học	Trung học CS	Trung học PT	Sơ cấp và chưa qua ĐT	Trung cấp	Cao đẳng và ĐH	Chưa qua ĐT	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp, cử nhân	Biết tiếng DT (Nghe hiểu, nói được)	Có chứng chỉ	Chưa bồi dưỡng	Đã qua bồi dưỡng	Chứng chỉ	Trung cấp trở lên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Huyện Khánh Sơn	Cán bộ	86	18	56	2	25	59	46	28	12	23	22	38	3	56	7	70	16	45	5
	Công chức	58	22	19	0	2	56	4	39	15	21	14	23	0	19	6	55	3	37	4
	Người hoạt động KCT ở cấp xã	119	37	79	5	32	82	87	28	4	93	15	10	1	79	0	118	1	30	5
	Người hoạt động KCT ở thôn, TDP	197	17	134	30	119	48	194	3	0	173	17	6	1	17	0	197	0	6	1
	Tổng số CB, CC	144	40	75	2	27	115	50	67	27	44	36	61	3	75	13	125	19	82	9
	Tổng số người HDKCT	316	54	213	35	151	130	281	31	4	266	32	16	2	96	0	315	1	36	6
	Tổng cộng	460	94	288	37	178	245	331	98	31	310	68	77	5	171	13	440	20	118	15
Huyện Khánh Vĩnh	Cán bộ	139	34	84	2	36	101	36	60	43	7	48	74	10	84	29	134	5	102	3
	Công chức	122	52	26	0	4	118	11	66	45	14	59	49	0	26	10	121	1	83	9
	Người hoạt động KCT ở cấp xã	221	76	149	6	77	138	158	40	23	139	45	35	2	149	5	221	0	33	3
	Người hoạt động KCT ở thôn, TDP	221	39	112	76	101	44	111	5	5	201	11	8	1	112	4	220	1	4	0
	Tổng số CB, CC	261	86	110	2	40	219	47	126	88	21	107	123	10	110	39	255	6	185	12
	Tổng số người HDKCT	442	115	261	82	178	182	269	45	28	340	56	43	3	261	9	441	1	37	3
	Tổng cộng	703	201	371	84	218	401	316	171	116	361	163	166	13	371	48	696	7	222	15
Tổng cộng	Cán bộ	225	52	140	4	61	160	82	88	55	30	70	112	13	140	36	204	21	147	8
	Công chức	180	74	45	0	6	174	15	105	60	35	73	72	0	45	16	176	4	120	13
	Người hoạt động KCT ở cấp xã	340	113	228	11	109	220	245	68	27	232	60	45	3	228	5	339	1	63	8
	Người hoạt động KCT ở thôn, TDP	418	56	246	106	220	92	305	8	5	374	28	14	2	129	4	417	1	10	1
	Tổng số CB, CC	405	126	185	4	67	334	97	193	115	65	143	184	13	185	52	380	25	267	21
	Tổng số người HDKCT	758	169	474	117	329	312	550	76	32	606	88	59	5	357	9	756	2	73	9
	Tổng cộng	1.163	295	659	121	396	646	647	269	147	671	231	243	18	542	61	1.136	27	340	30

